

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV
KHOA/BỘ MÔN NGÔN NGỮ HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: NGỮ PHÁP CHỨC NĂNG

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): FUNCTIONAL GRAMMAR

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

2. Số tín chỉ: 2

3. Trình độ (dành cho sinh viên năm thứ 1,2...) năm 3 hoặc 4

4. Phân bố thời gian:30..... tiết (*1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành*)

- Lý thuyết: ...20.....tiết

- Thực hành: ...10.....tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Môn học tiên quyết: ...Đẫn luận ngôn ngữ học, Ngữ pháp tiếng Việt, Các trường phái Ngôn ngữ học, Ngữ dụng học

- Các yêu cầu khác về kiến thức, kỹ năng: có trình độ ngoại ngữ

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng/lý thuyết và thực hành về sự ra đời của khuynh hướng ngữ pháp chức năng, những lý thuyết cơ bản của khuynh hướng này trong sự so sánh đối chiếu với ngữ pháp truyền thống, đồng thời có khả năng vận dụng vào việc phân tích và mô tả câu tiếng Việt

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể: hiểu biết về sự hình thành của khuynh hướng ngữ pháp chức năng, ghi nhớ các vấn đề lý thuyết của ngữ pháp chức năng nói chung và tiếng Việt nói riêng, h; có thể áp dụng vào việc mô tả và phân tích câu tiếng Việt,; sinh viên có thái độ nghiêm túc, đức tính cẩn thận, nhẫn nại.

8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	- hiểu biết về sự hình thành của khuynh hướng ngữ pháp chức năng	<i>GV thuyết trình</i> <i>Thảo luận</i>	<i>Kỹ năng trình bày</i> <i>Ý kiến hỏi đáp</i> <i>Kiểm tra ngắn</i>
	- ghi nhớ các vấn đề lý thuyết của ngữ pháp chức năng nói chung và tiếng Việt nói riêng,	<i>GV thuyết trình</i> <i>Thảo luận nhóm</i> <i>Bài tập</i>	<i>Trình bày</i> <i>Hỏi đáp</i>
	- có thể áp dụng vào việc mô tả và phân tích câu tiếng Việt theo cấu trúc Đề-Thuyết	-GV thuyết trình - SV làm bài tập	- Ý kiến hỏi đáp - Trình bày - Kiểm tra ngắn
	- có thái độ nghiêm túc, đức tính cẩn thận, nhẫn nại.	- Gv thuyết trình - SV làm bài tập	- Hỏi đáp - Trình bày - Kiểm tra ngắn

***Ghi chú:**

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành

- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	VD: <i>Mô tả/trình bày được</i>	<i>GV thuyết trình</i> <i>Thảo luận nhóm</i> <i>SV thuyết trình</i>	<i>Kỹ năng trình bày</i> <i>Ý kiến hỏi đáp</i> <i>Kiểm tra giữa kỳ</i>	<i>PLO1</i>	<i>PLO2</i>	<i>PLO3</i>

9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Tài liệu/giáo trình chính

- Giáo trình chính: * *Tiếng Việt - sơ thảo ngữ pháp chức năng*, quyển 1 (Cao Xuân Hạo, Nxb KHXH, 1991)

- Tài liệu tham khảo/bổ sung

* *Tiếng Việt - mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa* (Cao Xuân Hạo, Nxb GD, 2001)

* *Dẫn luận ngữ pháp chức năng* (M.K.Halliday, Nxb GD)

* *Ngữ pháp chức năng* (S. Dik, Nxb ĐHQG, 2005)

* Các giáo trình ngôn ngữ học khác

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
VD: Sau mỗi tuần/tháng Giữa kỳ	- Chuyên cần - Bài tập - Kiểm tra giữa kỳ % % % 30%	Điểm giữa kỳ	30%
VD: Cuối kỳ	VD: - Bài thu hoạch hoặc - Thi cuối kỳ/Tiểu luận % % % 70%	Điểm cuối kỳ	70%
				100% (10/10)

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá (GV tự xây dựng)
- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm (GV tự xây dựng)
- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm (GV tự xây dựng tùy đặc thù môn học/ngành học)

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên**11.1. Nhiệm vụ của sinh viên**

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp, ...
- Tuyệt đối không được làm việc riêng, gây mất trật tự trong lớp
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp...
- Làm đầy đủ các bài tập ở lớp và ở nhà

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù cuối kỳ
- Nộp tiểu luận trễ trong vòng 1 tuần sẽ bị trừ 30% tổng số điểm
- Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn sẽ bị trừ 50% tổng số điểm
-

11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

-

12. Nội dung chi tiết môn học: viết chi tiết tên chương, tiết, mục; chẳng hạn:**Chương 1: Ngữ pháp chức năng - một số vấn đề lý thuyết**

- 1.1. Lịch sử ngôn ngữ học hiện đại và khuynh hướng NNH chức năng
- 1.2. Ngữ pháp chức năng là gì?

- 1.3. Ba bình diện của ngôn ngữ học hiện đại
- 1.4. Cấu trúc chủ vị và cấu trúc đề thuyết
- 1.5. Mệnh đề. Sở đề. Sở thuyết
- 1.6. Vai nghĩa hay chức năng cú pháp của các tham tố trong câu

Chương 2. Cấu trúc Đề -Thuyết của câu tiếng Việt

- 2.1. Phương tiện đánh dấu sự phân chia Đề -Thuyết
- 2.2. Đề
- 2.3. Quan hệ ngữ nghĩa giữa Đề và Thuyết
- 2.4. Khai triển cấu trúc Đề -Thuyết
- 2.5. Quan hệ ngữ đoạn trong câu tiếng Việt

13. Kế hoạch cụ thể:

<i>Số buổi</i>	<i>Nội dung giảng dạy</i>	<i>Số tiết</i>	<i>Nội dung học tập của sv</i>	<i>Đọc sách</i>
1	bài 1.1, 1.2	5	nghe giảng, thảo luận	Đọc theo
2	bài 1.3, 1.4	5	nghe giảng, thảo luận	nội dung
3	bài 1.5, 1.6	5	nghe giảng, thảo luận, bài tập	bài
4	bài 2.1	5	nghe giảng, thảo luận, bt	ở lớp
5	bài 2.2, 2.3	5	nghe giảng, thảo luận, bài tập	
6	bài 2.4, 2.5	5	nt	

TP. Hồ Chí Minh, ngày...20 tháng5...năm 2014.....

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS.Nguyễn Thị Phương Trang

*** Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bỏ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):

Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Trang	Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ, Giảng viên chính
Địa chỉ cơ quan: Trường ĐH KHXH và NV TP. HCM	Điện thoại liên hệ:
Email: trangnp@gmail.com	Trang web:

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
------------	------------------

Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên: Qua email, điện thoại	(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)
--	---

Nơi tiến hành môn học: Trường ĐH KHXH và NV	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)